

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 08 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu.

Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt X, sinh ngày 20/3/1994 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ và 01 con sinh năm 2011; tiền án: 03 lần, lần thứ nhất, vào ngày 29 tháng 9 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản chấp hành xong ngày 28/4/2016; lần thứ hai, vào ngày 10 tháng 3 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù, về Tội trộm cắp tài sản, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, chấp hành xong ngày 05/8/2018; lần thứ ba, vào ngày 14 tháng 3 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về Tội trộm cắp tài sản, đến ngày 19 tháng 3 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

Ông Cao Kháng Ch, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khóm B, phường T, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Trịnh Hoàng Tr, sinh năm 1960. Địa chỉ: xã H P, huyện CN, tỉnh Cà

Mau(vắng mặt).

Ông Lâm Hoàn Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Thạch S, sinh năm 1998. Địa chỉ: Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Anh Trần Duy Ph, sinh năm 2001. Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 01 tháng 8 năm 2020, Nguyễn Việt X (X) đội đèn pin trên đầu rồi đi bộ từ ra khu vực đất ruộng thuộc phường T, thành phố ST để tìm tài sản lấy trộm. Khi X đi đến khu vực tường rào phía sau vườn nhà Khóm B, phường T, thành phố ST, tỉnh của ông Cao Kháng Ch (Ch), X leo lên tường rào gọi đèn pin vào bên trong vườn thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS FI, màu xanh xám biển số 69E1-498.81 của ông Trịnh Hoàng Tr (Tr) đang dựng trong một cái chòi gần đó nên X nảy sinh ý định lấy trộm. X trèo xuống đi bộ về nhà của X lấy một cây kim bằng kim loại rồi đi lại chỗ chiếc xe của ông Tr. Khi đến X tiếp tục leo rào vào bên trong rồi đi lại khu vực cửa ra vào gần đó dùng cây kim cắt khoen ổ khóa, cắt xong X đi lại chỗ chiếc xe của ông Tr đang dựng thì phát hiện trên xe còn để chìa khóa xe, 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Ngọc A, 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh có dòng chữ Kinota. X dùng đèn pin gọi khu vực xung quanh vườn thì tiếp tục phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại FUTURE NEO màu đỏ đen biển số 83H4-6777 của ông Ch đang dựng trong một cái chòi khác gần đó nên X nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. X dẫn chiếc xe mô tô biển số 69E1-498.81 của ông Tr đi về trước, khi ra tới cửa rào mà X vừa cắt khoen ổ khóa X lấy hai mũ bảo hiểm trên xe ông Tr bỏ lại và khởi động nổ máy xe chạy đi đến một cái chòi trong phường N, thành phố ST để cất giấu xe. Tại đây X lấy cây chìa khóa tháo biển số xe mô tô biển số 69E1-498.81 ra rồi lấy biển số xe 83P1-469.77 có sẵn ở đó gắn vào. Sau đó X đi bộ lại chỗ chiếc xe mô tô 83H4-6777 của ông Ch đang dựng thì phát hiện trên xe còn để 01 cái mũ bảo hiểm màu tím, X dẫn chiếc xe của ông Ch đi ra đến khu vực bờ ruộng trước cửa rào ra vào thì xe bị kẹt thẳng nên X dựng chiếc xe này lại và lấy cái mũ bảo hiểm trên xe bỏ đi, X đi được một đoạn thì vứt cái mũ bảo hiểm này bỏ rồi đi về chỗ X cất giấu xe vừa lấy trộm rồi ngủ. Đến trưa ngày 01 tháng 8 năm 2020 X thức dậy mở cốp xe mô tô 69E1-498.81 đã gắn biển số 83P1-469.77 ra thì phát hiện bên trong có một số giấy tờ tùy thân và tiền Việt Nam 1.700.000 đồng, X lấy tiền cất giữ để tiêu xài, còn giấy tờ thì X đốt bỏ. Sau khi tiêu xài hết số tiền trên X nhờ Trần Duy Ph (Ph) đem chiếc xe mô tô 69E1-498.81 đã gắn biển số 83P1-469.77 đến cầm cho Thạch S (S) được 4.500.000 đồng, số tiền có được X tiêu xài cá nhân hết. Đối với ông Ch và ông Tr sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, quá trình điều tra X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119/KL.ĐGTS, ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố ST kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FUTURE NEO, màu sơn đỏ đen biển số 83H4-6777, đã qua sử dụng, có giá 16.200.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS FI, màu sơn xanh xám biển số 69E1-498.81, đã qua sử dụng, có giá 20.580.000 đồng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím, đã qua sử dụng, có giá 66.000 đồng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, có sọc trắng đỏ, đã qua sử dụng, có giá 66.000 đồng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, đã qua sử dụng, có giá 66.000 đồng. Tổng tài sản có giá 36.978.000 đồng.

Ngoài lần lấy trộm tài sản như đã nêu trên, X còn thực hiện thêm một lần lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 X lấy một cây kim bằng kim loại rồi đi bộ từ nhà tại Khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng đến các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố ST để tìm tài sản lấy trộm. Khi X đi đến trước phòng trọ Khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng của anh Lâm Hoàn Th (Th) thì phát hiện cửa phòng khóa ổ khóa bên ngoài và nghe có tiếng gà gáy bên trong phòng trọ nên X nảy sinh ý định lấy trộm. X trèo lên tường rào phía sau phòng trọ lấy cây kim đã chuẩn bị sẵn cắt đinh đủ đóng vào miếng tol, cắt xong X dỡ miếng tol lên rồi đột nhập vào bên trong phòng trọ của anh Th. Khi vào bên trong phòng trọ X phát hiện có một con gà trống trọng lượng 2,9 kg đang nhốt trong bội và một cái loa phát nhạc nhãn hiệu P88, màu đen để ở trong phòng nên X đi lại lấy trộm, lấy trộm xong X tẩu thoát bằng con đường đột nhập vào. Sau đó X đem con gà trống đi đến khóm M, phường N, thành phố ST bán cho Hứa Huỳnh H (H) được 600.000 đồng, còn loa phát nhạc thì X cho Trương Hoàng B (B) sử dụng; số tiền có được X đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với anh Th khi phát hiện tài sản bị mất trộm nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, quá trình điều tra X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 120/KL.ĐGTS, ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố ST kết luận: 01 (một) con gà trống trọng lượng 2,9 kg, có giá 261.000 đồng; 01 (một) loa phát nhạc nhãn hiệu P88, màu đen, đã qua sử dụng có giá 208.050 đồng; tổng tài sản có giá 469.050 đồng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 túi lưới màu vàng nhạt đã qua sử dụng; 01 đèn pin có dòng chữ Yên Quân đã qua sử dụng và 01 biển số xe 83P1-469.77.

Trong quá trình điều tra, các bị hại Cao Kháng Ch, Lâm Hoàn Th không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, bị hại Trịnh Hoàng Tr yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Tr.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKS-TPST ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Việt X về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Việt X và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt X phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản lấy trộm được thu giữ kịp

thời và giao trả cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trịnh Hoàng Tr số tiền 1.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 túi lưới màu vàng nhạt đã qua sử dụng; 01 đèn pin có dòng chữ Yên Quân đã qua sử dụng; trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng 01 biển số xe 83P1-469.77 để xử lý theo quy định.

Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Việt X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị hại Cao Kháng Ch, Trịnh Hoàng Tr, Lâm Hoàng Th; người có quyền và nghĩa vụ liên quan Thạch S, Trần Duy Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, việc vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Việt X khai nhận: bị cáo là người nghiện ma túy, vì muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vào tháng 8 năm 2020 bị cáo thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: lần thứ nhất: vào khoảng 01 giờ, ngày 01 tháng 8 năm 2020 bị cáo lén lút lấy trộm của ông Trịnh Hoàng Tr 01 xe mô tô 69E1-498.81 đã qua sử dụng, 01 cái mũ bảo hiểm màu xanh có sọc trắng đỏ đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 1.700.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của ông Tr; lấy trộm của ông Cao Kháng Ch 01 xe mô tô biển số 83H4-6777 đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm màu tím đã qua sử dụng tại khu vực vườn phía sau nhà Khóm B, phường T, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; lần thứ hai: vào khoảng 19 giờ, ngày 14 tháng 8 năm 2020 bị cáo lén lút lấy trộm của anh Lâm Hoàng Th 01 con gà trống trọng lượng 2,9 kg và 01 loa phát nhạc nhãn hiệu P88 màu đen đã qua sử dụng tại phòng trọ Khóm M, phường N, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, không oan cho bị cáo. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của các bị hại, những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo là công dân Việt Nam, là người từ đủ 16 tuổi trở lên, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả

năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12, Điều 21 Bộ luật hình sự.

[5] Vào ngày 01/8/2020 và ngày 14/8/2020 bị cáo có hành vi cố ý lén lút lấy trộm tài sản của người khác, theo các kết quả định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 39.147.050 đồng, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự về Tội Trộm cắp tài sản.

[6] Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó, lần tiền án thứ hai tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự và là tình tiết định khung tăng nặng tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Việt X phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 127/CT-VKS.TPST ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ pháp luật, không oan cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; tài sản chiếm đoạt được thu giữ một phần và giao trả cho các bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì, tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của người khác có giá trị là 39.147.050 đồng, mặc dù đã kịp thời thu giữ được một phần tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt để trả cho các bị hại nhưng vẫn còn gây thiệt hại giá trị tài sản 2.169.050 đồng chưa được khắc phục. Ngoài ra, bị cáo còn lấy các giấy tờ tùy thân của bị hại Trịnh Hoàng Tr mà không thu hồi được, do vậy chỉ được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[10] Xét về hình phạt: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng về nhân thân bị cáo là người có nhiều tiền án đã được cơ quan chức năng đưa đi giáo dục, cải tạo nhiều lần vẫn không thay đổi để tiến bộ mà sau khi về địa phương tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và tiếp tục phạm tội nên đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội; mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 03 năm tù đến 04 năm tù là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra bị hại ông Trịnh Hoàng Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt và bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần số tiền 1.700.000 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 túi lưới màu vàng nhạt đã qua sử dụng; 01 đèn pin có dòng chữ Yến Quân đã qua sử dụng của bị cáo là các công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 biển số xe 83P1-469.77 cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Đối với Trần Duy Ph, Hứa Huỳnh H, Thạch S và Trương Hoàng B không biết tài sản bị cáo có được là do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[15] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, riêng về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo không được chấp nhận như nhận định ở phần trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Việt X, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt X 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 05/9/2020.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Trịnh Hoàng Tr. Buộc bị cáo Nguyễn Việt X bồi thường cho bị hại Trịnh Hoàng Tr số tiền 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi lưới màu vàng nhạt đã qua sử dụng; 01 đèn pin có dòng chữ Yến Quân đã qua sử dụng.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng 01 biển số xe 83P1-469.77 để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Việt X phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương